TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 29 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trương Thị Hồng Xuân;
- Bà Nguyễn Thị Hà.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS, ngày 06/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 04/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2024/HSST- QĐ ngày 18/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 08 tháng 3 năm 1995 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà: Vũ Thị N - Sinh năm: 1964; Vợ: Nguyễn Thu H2 - Sinh năm: 1993; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Năm 2022, bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2023. Tính đến thời điểm phạm tội ngày 13/3/2024 bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay.

2. Lò Văn C; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 08 tháng 02 năm 1988 tại xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Nơi thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Lò Văn Ế - Sinh năm: 1971 và bà: Quàng Thị T - Sinh năm: 1970; Vợ: Đinh Thị T1 - Sinh năm: 1992; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến ngày 26/4/2024 được thay thế biện pháp tạm giam sang B lĩnh. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

3. Quách Văn V; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 20 tháng 4 năm 1991 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12. Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Quách Văn M (đã chết) và bà: Bùi Thị Ấ - Sinh năm: 1945; Vợ: Đinh Thị V1 - Sinh năm: 1994; Con: Quách Thị Trà M1 - sinh năm 2013.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến ngày 26/4/2024 được thay thế biện pháp tạm giam sang B lĩnh. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

4. Nguyễn Văn H3; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 15 tháng 10 năm 1982 tại xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi thường trú: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà: Vũ Thị N - Sinh năm: 1964; Vợ: Nguyễn Thị T2 - Sinh năm: 1983; Con: Nguyễn Văn T3 - Sinh năm 2007.

Tiền án: Không; sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến ngày 26/4/2024 được thay thế biện pháp tạm giam sang B lĩnh. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành.

5. Lò Văn C1; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 23 tháng 01 năm 1997 tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi ở hiện tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn Ế- Sinh năm: 1970 và bà: Quàng Thị T - Sinh năm: 1970; Vợ: K'Hằng - Sinh năm: 1997; Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không; sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

Người bào chữa cho các bị cáo: Lò Văn C, Lò Văn C1, Quách Văn V là ông Trần Văn H4 - Luật sư; Thuộc Công ty L, Đoàn luật sư tỉnh T.

Địa chỉ: Khu đô thị N, phường B, thị xã B, Thanh Hóa. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Chị Quách Thị G; Sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Chí V2; Sinh năm: 2007

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

3. Chị Bùi Thị T4; Sinh năm: 2007.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

4. Chị Bùi Thị Linh T5, sinh năm: 2008

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

Các người làm chứng vắng mặt. (Chị Bùi Thị T4, chị Bùi Thị Linh T5 có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/3/2024 tại khu vực đường liên thôn đoạn qua thôn Đ, xã T, huyện T, xe ô tô nhãn hiệu Transincongt màu trắng nâu loại 29 chỗ, biển kiểm soát 20B-017.30 do Nguyễn Văn H điều khiển hướng thôn M, xã T đi thôn N, xã T gặp xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Bez màu bạc loại 16 chỗ, biển kiểm soát 74B-00498 đi ngược chiều do Lò Văn C điều khiển đưa đón học sinh. Do có mâu thuẫn với nhau trong việc làm ăn từ trước nên khi gặp nhau, H và C đều điều khiển xe ô tô lấn đường, không nhường đường cho nhau. Sau đó, H xuống xe đi về phía đầu xe Cương tiếp tục chửi bới, thách thức C thì C cũng xuống xe chửi bới, thách thức lại H. Sau đó H gọi cho Nguyễn Văn H3 (là anh trai của H), C gọi cho Quách Văn V đến. Một lúc sau V đến thì cùng với C tham gia chửi bới, thách thức với H. V dùng đầu húc vào vùng mặt của H thì H dùng tay đấm về phía V. V và H lao vào dùng tay, chân đánh nhau, C cũng lao đến dùng tay, chân đánh H. Do bị đau nên V đứng lại ở lề đường ngay đầu xe. Được một lúc thì H3 đến. Lúc này, C tiếp tục thách thức H3 nên H3 có dùng tay đẩy về phía C, rồi dùng tay đấm về phía C, H3 và C tiếp tục giằng co, xô xát nhau. Tiếp đó, Lò Văn C1 là em ruột của C) đến. Khi thấy C đang xô xát với H3 thì C1 cũng tham gia giằng co, xô xát với H3, H. Cơi ôm H3, H ôm Cơi vật nhau một lúc thì cùng ngã xuống vườn xả gần đó. Thấy vậy, C cũng từ trên đường nhảy xuống chỗ H, H3, C1 đã ngã để tiếp tục đánh H3 nhưng

khi thấy H3 kêu đau thì C không đánh nữa. Ngay lúc này có lực lượng Công an xã T đến để giải quyết vụ việc. Sau đó, Nguyễn Văn H, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 đi lên đường rồi bỏ đi. Hậu quả Nguyễn Văn H, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Quách Văn V bị thương phải đi điều trị tại các cơ sở y tế.

Sự việc chửi bới, thách thức đánh nhau xảy ra trên tuyến đường liên thôn (nơi công cộng) gây ùn tắc giao thông, tập trung đông người dân hiếu kỳ đứng xem gây mất an ninh trật tự nơi công cộng. Sau khi xảy ra sự việc, Ủy ban nhân dân xã T đã có báo cáo phản ánh sự việc ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn của học sinh đối với hoạt động vận tải xảy ra mâu thuẫn tranh giành học sinh trên các tuyến.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2462/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với Nguyễn Văn H kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 04%.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2463/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với Lò Văn C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với mất đốt 3 ngón V bàn tay phải kèm sẹo mỏm cụt của C tại thời điểm giám định là 03%.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2463/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với Quách Văn V kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của V tại thời điểm giám định là 0%.

Tại Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 2461/KL-KTHS ngày 09/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T đối với Nguyễn Văn H3 kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H3 tại thời điểm giám định là 05%.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3 có hành vi dùng tay chân đánh gây thương tích cho Lò Văn C1, Quách Văn V. Các bị cáo Lò Văn C, Lò Văn C1, Quách Văn V cũng có hành vi dùng tay chân đánh gây thương tích cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3. Tuy nhiên, tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C, Lò Văn C1, Quách Văn V đều dưới 11% và các bị cáo đều có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi gây thương tích. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1, Quách Văn V không cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1, Quách Văn V theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu, tài sản gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Transincongt, màu trắng nâu, BKS 20B-017.30, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Mercedes Sprinter, màu bạc, BKS 74B-004.98, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Văn H);

- 01 điện thoại Oppo Zeno 6, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng (Thu giữ của Lò Văn C1)

- 01 USB nhãn hiệu HP, bên trong chưa 03 (ba) đoạn video quay lại diễn biến sự việc.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô BKS 20B-017.30 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H3, chiếc xe ô tô BKS 74B-004.98 là của bị cáo Quách Văn V; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105 là của Nguyễn Văn H; Chiếc điện thoại Oppo Zeno 6, màu xanh là của của Lò Văn C1. Xét thấy các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản gồm 02 xe ô tô và 2 điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên. Riêng chiếc USB có chứa video ghi lại diễn biến sự việc hiện đang được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSTT ngày 05/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Hùng, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1, Quách Văn V về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Quách Văn V và Lò Văn C1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 06 (Sáu) tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 29/3/2024).

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn C1.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C1 từ 03 (Ba) tháng đến 06(S) tháng tù.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn C và Quách Văn V.

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

+ Xử phạt bị cáo Quách Văn V từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (T6) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười sáu) tháng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H3.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H3 từ 07 (B) tháng đến 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập của Nguyễn Văn H3 từ 5% đến 10%.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị HĐXX: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Người bào chữa cho các bị cáo: Lò Văn C, Lò Văn C1 và Quách Văn V là ông Trần Văn H4 thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt. Người bào chữa đề nghị: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại: điểm i, s khoản 1Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn C, và Quách Văn V. Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Lò Văn C1 tại phiên tòa.

Các bị cáo không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyệnThạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy đinh của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể đối với các bị cáo cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc kinh doanh dịch vụ xe đưa đón học sinh nên vào khoảng 10 giờ 30

phút, ngày 13/3/2024 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, Nguyễn Văn H, Lò Văn C đã có hành vi dừng xe chặn lối đi gây cản trở sự lưu thông của các phương tiện khác; đồng thời các bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Văn C, Quách Văn V, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 còn có hành vi chửi bới, thách thức, xô đẩy, đánh nhau trong khoảng thời gian 15-20 phút làm gián đoạn quá trình đi lại, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân trong khu vực, gây bức xúc dư luận, hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo H, C, H3, V và C1 đã cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét về tính chất vụ án: Đây là vụ án: "Gây rối trật tự công cộng" thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, mang tính chất giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, vi phạm nếp sống văn minh, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Văn C là hai đối tượng dẫn đến việc chửi bới, xô xát gây mất trật tự trị an từ đầu, nên H và C có vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Quách Văn V đến sau nhưng đã tích cực tham gia xô sát, gây mất trật tự nên giữ vai trò thứ hai. Các bị cáo Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 tham gia vào việc chửi bới, xô sát với mức độ thấp hơn nên giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Nguyễn Văn H đã bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm vào ngày 23 tháng 3 năm 2022, về tội Đánh bạc. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2023. Tính đến thời điểm phạm tội lần này là ngày 13/3/2024 bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 và Quách Văn V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; các bị cáo Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 và Quách Văn V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm

i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H3 đã tự nguyện đóng góp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) và quỹ đền ơn đáp nghĩa 500.000 đồng cho xã T, huyện T. Bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới của xã T, huyện T số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Do đó các bị cáo H, H3 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy:

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn C và Quách Văn V có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do đó cho bị cáo C và bị cáo V được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt.

- Bị cáo Nguyễn Văn H3 có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do đó cho bị cáo H3 được cải tạo hông giam giữ dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để cải tạo các bị cáo Hoàng thành người công dân tốt.

- Đối với bị cáo Nguyễn văn H5, năm 2022 đã bị xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về hành vi Đánh bạc, tính đến ngày phạm tội lần này (ngày 13/3/2024) bị cáo chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp tái phạm, do đó cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tính răn đe bị cáo.

- Bị cáo Lò Văn C1 có nơi cư trú và nơi ở không ổn định, do đó cần phải tạm giam bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử là phù hợp. Tuy nhiên đến nay hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn C1 đã không còn nguy hiểm cho xã hội, N1 cần xem xét cho bị cáo được tại ngoại là phù hợp, thể hiện được chính sách nhân đạo của nhà nước.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 và Quách Văn V không bị cáo nào yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật, tài liệu, tài sản gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Transincongt, màu trắng nâu, BKS 20B-017.30, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Mercedes Sprinter, màu bạc, BKS 74B-004.98, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia105, bàn phím bấm, điện thoại đã qua sử dụng (Thu giữ của Nguyễn Văn H);

- 01 điện thoại Oppo Zeno 6, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng (Thu giữ của Lò Văn C1)

- 01 USB nhãn hiệu HP, bên trong chưa 03 (ba) đoạn video quay lại diễn biến sự việc.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô BKS 20B-017.30 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn H3, chiếc xe ô tô BKS 74B-004.98 là của bị cáo Quách Văn V. Xét thấy các tài sản thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản gồm 02 xe ô tô và 2 điện thoại di động cho chủ sở hữu hợp pháp của những tài sản trên. Riêng chiếc USB có chứa video ghi lại diễn biến sự việc hiện đang được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 và Quách Văn V phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lò Văn C là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Quách Văn V, Lò Văn C, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 phạm tội " Gây rối trật tự công cộng ".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 299 và Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Lò Văn C1.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Quách Văn V và Lò Văn C.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H3.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (Ngày 29/3/2024).

+ Xử phạt bị cáo **Lò Văn C1** 04 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày tù.

Trả tự do cho bị cáo Lò Văn C1 tại phiên tòa.

+ Xử phạt bị cáo **Lò Văn C** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Quách Văn V** 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H3** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 29 (Hai mươi chín) ngày tạm giam, (Quy đổi 1 ngày tạm giam bằng 03 ngày

cải tạo không giam giữ), thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 06 (Sáu) tháng 03 (Ba) ngày.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Văn H3 được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Quách Văn V**, cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo **Lò Văn C** cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Về án phí:

- Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12; điểm a, khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Quách Văn V, Nguyễn Văn H3, Lò Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST sung quỹ Nhà nước. Bị cáo Lò Văn C là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn C.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo Quách Văn V, Lò Văn C và Lò Văn C1. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS Thạch Thành;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Tuấn